

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày: 09-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Định

2/ Bà Phan Thị Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nghiêm Hữu T, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1959 tại Sài Gòn; hộ khẩu thường trú: Đường X, Phường Y, quận Z, Thành phố K; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nghiêm Hữu V (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 29/6/2012, bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 156/HSST ngày 29/6/2012, ngày 02/11/2014 chấp hành xong, án phí dân sự chưa thi hành; tiền sự: 01, ngày 11/12/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, đến ngày 01/4/2019 chấp hành xong; nhân thân: Ngày 01/12/1981, bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, qua xác minh không còn hồ sơ; ngày 04/7/1983, bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi trộm cắp tài sản của công dân, qua xác minh

không thụ lý vụ án; ngày 20/11/1984 bị công an quận Phú Nhuận bắt, đến ngày 14/01/1985 chuyển PC24 về hành vi trốn trường trại, qua xác minh không còn lưu trữ hồ sơ; ngày 01/3/1988, bị Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi cướp giật tài sản của công dân, ngày 04/3/1988 được tha về; ngày 08/11/1996, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 1737; ngày 28/10/2003, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 1972/HSST; bị bắt giữ ngày 24/12/2019; tạm giam ngày 02/01/2020 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Hoàng E

Địa chỉ: 29/86 ĐTD, Phường M, quận Z, Thành phố K.

(*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 24/12/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận Phú Nhuận phối hợp với Công an Phường Y, quận P đang đi tuần tra trước số nhà 142 Đường X, Phường Y, quận P thì thấy Nghiêm Hữu T đang điều khiển xe mô tô biển số 59F-96.736 có biểu hiện nghi vấn nên đưa về Công an Phường Y, quận P kiểm tra và thu giữ trong tay trái của T 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, trong túi quần bên trái phía trước 01 vỏ bao thuốc Jet bên trong có 01 túi nylon chứa tinh thể không màu và trong túi quần bên phải phía sau T đang mặc 01 bóp da màu đen bên trong có 05 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, mỗi tờ tiền gói 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, T khai nhận đây là ma túy tổng hợp đang đi giao cho con nghiện nên bị Công an Phường Y, quận P tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản phạm tội quả tang. Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ của T 01 điện thoại di động và số tiền 200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nghiêm Hữu T khai nhận bản thân là người nghiện ma túy, do cần tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng nên vào khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 59F-96.736 đến khu vực chợ C, Quận T gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua 02 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng/gói. Sau khi mua xong, T mang đến nhà vệ sinh công cộng ở chợ V, quận B, tại đây T tiếp tục lấy 01 gói ma túy ra chia làm 02 gói nhỏ, sau đó từ 1 gói nhỏ chia ra, T tiếp tục chia thành 06 gói nhỏ, trong 06 gói nhỏ này, T lấy 05 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng dùng để gói ma túy rồi cất 05 gói ma túy vào trong bóp da để trong túi quần bên phải phía sau đang mặc, còn 01 gói ma túy T cất trong vỏ bao thuốc lá Jet để trong túi quần bên phải phía trước đang mặc, 06 gói nhỏ T định bán cho người nghiện với giá 100.000 đồng/gói, gói còn lại bán với giá 600.000 đồng/gói, riêng 01 gói chưa phân

chia T định bán với giá 1.200.000 đồng, nếu bán hết 08 gói ma túy trên cho người nghiện thì T sẽ thu lợi được 400.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ như đã nêu trên. Ngoài ra, T khai nhận đây là lần đầu tiên mua bán ma túy cho người nghiện.

Theo Bản kết luận giám định số 85/KLGD-H ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1074g (*không thấy một không bảy bốn gam*), loại Methamphetamine;
- Gói 2: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 7,4504 (*bảy thấy bốn năm không bốn gam*), loại Methamphetamine;
- Gói 3: Tinh thể không màu trong 05 gói nylon (được dán trên 05 tờ tiền giấy mệnh giá “1000 đồng”) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,9487 (*không thấy chín bốn tám bảy gam*), loại Methamphetamine;

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS.PN ngày 12/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Nghiêm Hữu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và nhân thân của bị cáo; đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nghiêm Hữu T mức án từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù. Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nghiêm Hữu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội. Các văn bản tố tụng có trong hồ sơ vụ án như bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản đối chất, kết luận giám định... đều được tiến hành theo đúng quy định; tại các bản khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu khác bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó

các hành vi, quyết định tố tụng có trong hồ sơ vụ án của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nội dung vụ án và tội danh:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24/12/2019, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 59F-96.736 đến khu vực chợ C, Quận T gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua 02 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng/gói. Sau khi mua xong, bị cáo chia làm 02 gói nhỏ, sau đó từ 1 gói nhỏ chia ra, bị cáo tiếp tục chia ra thành 06 gói nhỏ, trong 06 gói nhỏ này, bị cáo lấy 05 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng dùng để gói ma túy rồi cất 05 gói ma túy vào trong bóp đen để trong túi quần bên phải phía sau đang mặc, còn 01 gói ma túy bị cáo T cất trong vỏ bao thuốc lá Jet để trong túi quần bên phải phía trước đang mặc, 06 gói nhỏ bị cáo định bán cho người nghiện với giá 100.000 đồng/gói, gói còn lại bán với giá 600.000 đồng/gói, riêng 01 gói chưa phân chia T định bán với giá 1.200.000 đồng, chưa kịp bán thì khi đi đến trước số nhà 142 Đường X, Phường Y, quận P, bị công an nghi vấn, tiến hành kiểm tra và bắt giữ cùng tang vật.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồng thời cũng phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định...cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nghiêm Hữu T đã có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng trọng lượng là 8,5065 g (*tám phẩy năm không sáu lăm gam*), loại Methamphetamine, tội phạm và hình phạt được quy định theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an xã hội và xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước. Vì vậy, Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán tàng trữ, sử dụng... trái phép chất ma túy, đồng thời quy định trừng phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm bởi ma túy không những hủy diệt chính bản thân bị cáo mà còn gieo rắc cái chết trắng cho giới trẻ, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo T là người có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 tiền sự, bị Tòa án nhân dân Quận 12 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào ngày 11/12/2017 trong thời hạn 18 tháng, mặt khác bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng bị xét xử về các tội “Gây rối trật tự công cộng”, “Mua bán trái phép chất ma túy” . Do vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời giúp bị cáo cai nghiện được ma túy.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Đối với 03 (ba) gói niêm phong (01), (02), (03) số 85/KLGD-H bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Bùi Công D, bên trong có chứa ma túy tổng hợp: Đây là chất cấm lưu hành thuộc độc quyền quản lý của Nhà nước nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 bóp đen và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet: Đây là công cụ bị cáo T dùng để cất giấu ma túy, do đó cần tịch thu, tiêu hủy;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59F1-967.36, là phương tiện bị cáo T sử dụng đi mua bán ma túy. Qua xác minh, xe do ông PTH (địa chỉ 27/140/168 HTC, Phường T, Quận B, Thành phố H) đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo T khai mượn xe của ông Nguyễn Hoàng E để sử dụng. Ông Hoàng E khai đã mua xe trên của ông H, hai bên làm hợp đồng ủy quyền. Việc bị cáo mượn xe và sử dụng đi mua bán ma túy thì ông Hoàng E không biết, nên Cơ quan Điều tra Công an quận Phú Nhuận đã trả lại xe cho ông Hoàng E là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imel 358757059387533, số sim 0908112329: Bị cáo T khai đây là phương tiện sử dụng vào liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo;

- Số tiền 200.000 đồng, bị cáo khai là tiền riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo;

[6]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xem xét nhận thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về đối tượng mua, bán ma túy cho bị cáo T ở khu vực chợ C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nghiêm Hữu T** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.
Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nghiêm Hữu T** 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2019.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong (01), (02), (03) số 85, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Bùi Công Danh, bên trong có chứa ma túy tổng hợp; 01 cái bóp màu đen; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imel 358757059387533 sim 0908112329; số tiền 200.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2020 giữa Công an quận Phú Nhuận và Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và giấy nộp tiền ngày 09/4/2020 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh 2 – Thành phố Hồ Chí Minh. Người nộp tiền: Ông Lê Phạm Trung Thu, người nhận tiền: Công an quận Phú Nhuận, số tài khoản ghi có: 39490906177500000 tại Kho bạc Nhà nước quận Phú Nhuận).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Nghiêm Hữu T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Phú Nhuận;
- Công an Q. Phú Nhuận, PC.53;
- Chi cục THADS Phú Nhuận;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương Giang